

Bản án số: 554/2021/HSST

Ngày: 12/11/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHỐ TH, TỈNH TH**

***T phần hội đồng xét xử gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Sinh Tự

2. Bà Vũ Thị Liên Minh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Minh Hiếu, Thư ký Toà án nhân dân T phố TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố TH tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021 tại Hội trường Toà án nhân dân T phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 546/HSST ngày 13/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 594/2021/QĐXXST- HS ngày 29/10/2021 đối với bị cáo

Họ và tên: **Vũ Văn T**. Sinh ngày 20/3/1961.

Tên gọi khác : Không, Giới tính : Nam

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 8, phường Quan Triều, T phố TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/10; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Văn T ( đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Đ ( đã chết); Gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 6; Vợ là: Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 ( đã chết); Có 01 con, con sinh năm 1986.

Tiền án: 01. Tại Bản án số 223/HSST/2010 ngày 20/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” ra trại ngày 24/01/2018. Nộp án phí ngày 18/3/2013.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại bản án số 03/HSST/1993 ngày 11/3/1993 của Tòa án nhân T phố TH xử phạt 12 tháng tù về tội “ Cường đoạt tài sản công dân”. Nộp án phí ngày 30/8/2007.

+ Tại Bản án số 92/HSST/1994 ngày 20/4/1994 của Tòa án nhân dân T phố TH xử phạt 36 tháng tù về tội “ Cướp tài sản Công dân”. Nộp án phí ngày 25/6/2008.

+ Tại Bản án số 1660/HSPT/1998 ngày 29/8/1998 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 13 năm tù về tội “ Cướp tài sản công dân”. Chi cục thi hành án dân sự

T phỏ TH đã ra quyết định đình chỉ thi hành án số 122 ngày 12/5/2009 đối với khoản án phí 150.000 đồng.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2021 đến nay( Tại trạm tạm giam công an tỉnh TH). Có mặt tại phiên tòa

\* **Người bị hại:** Chị Tô Thị P, sinh năm 1978 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, TP. TH, tỉnh TH

\* **Người chứng kiến:** 1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1948(vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, TP TH, tỉnh TH

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1970(vắng mặt).

Trú tại: Xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, TP TH, tỉnh TH

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 21/11/2020, Vũ Văn T điều khiển xe mô tô BKS 20L4 – 0120 từ phường Quan Triều, T phỏ TH đến khu vực xã Sơn Cẩm, T phỏ TH với mục đích xem ai để sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khi đến khu vực xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, T phỏ TH, T quan sát thấy 01 nhà dân ven đường (sau xác định là nhà chị Tô Thị P, sinh năm 1978) không có ai ở nhà, bên trong vườn cạnh sân nhà gần cổng có quây lưới cước quanh vườn nuôi gà. T liền nảy sinh ý định vào trộm cắp gà bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T dừng xe ở gần cổng nhà chị P rồi mở cổng đi vào sân, T dùng tay phải ven lưới cước lên rồi vào bắt 01 con gà mái lông màu vàng nặng 1,6 kg. Khi T vừa bắt được con gà cầm trên tay thì bị ông Nguyễn Văn Nhân (sinh năm 1948, trú tại xóm Đồng Danh, xã Sơn Cẩm, T phỏ TH) là bố chồng chị P phát hiện tri hô quần chúng nhân dân bắt giữ rồi trình báo Công an xã Sơn Cẩm, T phỏ TH đến lập biên bản và thu giữ vật chứng là con gà mái. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO số máy 2B52- 063139; số khung Y – 063139. Ngày 13/4/2021, T đã bỏ trốn khỏi địa P. Đến ngày 08/10/2021, T bị bắt theo Quyết định truy nã số 03 ngày 04/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T phỏ TH.

Tại biên bản nhận dạng và cân xác định trọng lượng con gà mái lông màu vàng ngày 21/11/2020 của Công an xã Sơn Cẩm T phỏ TH xác định con gà là của chị P có trọng lượng 1,6 Kg.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 295/KLĐGTS ngày 24/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phỏ TH kết luận: 01 con gà mái lông màu vàng, có trọng lượng 1,6 kg có trị giá 120.000 đồng

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với đơn trình báo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Vật chứng của vụ án: 01 con gà mái lông màu vàng nặng 1,6 kg đã được thu hồi trả lại cho chị P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu đen xám bạc, BKS 20L4 – 6120, số máy 2B52- 063139; số khung Y – 063139. Quá trình điều tra xác định chiếc xe là của Vũ Văn T. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự T phố TH chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKSTPTN ngày 14/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân T phố TH đã quyết định truy tố Vũ Văn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố TH giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội " Trộm cắp tài sản".Đề nghị áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu đen xám bạc, BKS 20L4 – 6120, số máy 2B52- 063139; số khung Y – 063139 do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Vũ Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 gà mái lông màu vàng nặng 1,6 kg, trị giá là

120.000 đồng của chị Tô Thị P, hiện tài sản đã thu hồi được và trả lại cho chị P quản lý. Mặc dù tài sản T trộm cắp được có trị giá dưới 2.000.000 đồng, nhưng tại Bản án số 223/HSST/2010 ngày 20/8/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh TH xử phạt 8 năm tù về tội “Cướp tài sản” ra trại ngày 24/01/2018. Đối với bản án này T chưa được xóa án tích, do vậy hành vi nêu trên của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân T phố TH truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

*a) ...*

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm”*

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy, bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, có nhân thân rất xấu, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân, lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo T khẩn, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở T người công dân tốt có ích cho xã hội. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo có thái độ ăn năn hối lỗi, T khẩn khai báo, giá trị tài sản không lớn, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

Mức hình phạt mà vị đại diện viện kiểm sát đề nghị là có phần hơi nghiêm khắc đối với tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, nhưng xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản gì riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6]. Về các vấn đề khác:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Tô Thị P đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, số loại NOUVO, màu đen xám bạc, BKS 20L4 – 6120 thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai chiếc xe trên là tài sản của bị cáo mua khoảng tháng 9/2019 của chị Vũ Thị Tuyết với giá 4.500.000 đồng. Bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm P tiện để thực hiện trộm cắp tài sản. Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cần tịch thu chiếc xe mô tô trên của bị cáo sung quỹ nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Vũ Văn T: **12** ( Mười hai ) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/10/2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điều 329 BLTTHS, quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01(một) xe mô tô, BKS: 20L4 – 6120; Loại xe: hai bánh từ 50-175m<sup>3</sup>; Nhãn hiệu: YAMAHA, số loại: NOUVO; Dung tích: 113; Số máy thực tế tại xe: 5VDYV-1(Số máy theo phiếu trả lời xác minh của Phòng CSGT Công an tỉnh TH: 2B52063139); Số khung: RLCN2B5205Y-063139 của bị cáo thực hiện vào việc phạm tội.

*(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự T phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 322 ngày 16/04/2021)*

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo phải

nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Sở Tư pháp TN;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**

Nơi nhận:  
VKSND, Tỉnh, TP;  
- Công an TPTN;  
- THA phạt tù;  
- Sở Tư pháp TN;  
- Bị cáo;  
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Anh Thư**

**T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Anh Thư**

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:  
VKSND TPTN ;  
- TAND tỉnh TN;  
- Công an TPTN;  
- THADS TPTN;  
- Bị cáo, bị hại;  
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Huy Hưởng**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**T PHÓ TH** \_\_\_\_\_ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2018/HSST- QĐ  
Ngày: 13/8/2018

TH, ngày 13 tháng 8 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**ÁP DỤNG BIỆN PHÁP GIÁO DỤC TẠI TRƯỜNG GIÁO DƯỠNG**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN T PHÓ TH, TỈNH TH**  
**T phần hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các hội thẩm nhân dân:.....

Căn cứ Khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, Điều 430 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Biên bản nghị án ngày 13/8/2018 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1: Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc, sinh ngày 08/9/2001.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm Ấp Thái, xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh TH

Về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 2: Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày chấp hành bản án.

Điều 3: Trường giáo dưỡng nơi giáo dục người bị áp dụng biện pháp có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Người bị áp dụng;
- Cha, mẹ của người bị áp dụng;
- Trường giáo dưỡng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đồng Huy Hưởng**

*Nơi nhận:*

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Anh Thư**



**Nơi nhận:**

- VKSND TP. TH;
- Công an TP. TH;
- TAND tỉnh TH;
- THADS TP. TH;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh TH;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Quý Sửu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**T PHỐ TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2018*

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Hồi 11 giờ 30 phút, ngày 13 tháng 8 năm 2018

Tại Tòa án nhân dân T phố TH, tỉnh TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đồng Huy Hưởng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa, ông Nguyễn Quang Huy

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 302/2018 /HSST ngày 18/7/2018  
đối với các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Các bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Nông Văn Luân 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 11/5/2018.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn Luân 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ khoản 4 Điều 91, Điều 96 Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc.

- Áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Hà Sỹ Phúc 12 (mười hai) tháng. Thời hạn chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng tính từ ngày chấp hành bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 03 chìa khóa xe mô tô đã qua sử dụng do Nông Văn Luân giao nộp đang được bảo quản tại kho vật chứng của chi Cục thi hành án dân sự T phố TH chờ xử lý.

- Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nông Văn Luân, Hà Sỹ Phúc, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

